

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
[TỪ VỰNG TIẾNG ANH]
Mã học phần: ELE33021– Số tín chỉ: 02
 Dùng cho (các) ngành: **NGÔN NGỮ ANH**
 Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không
 Hình thức đào tạo: Trực tiếp và trực tuyến
 Đơn vị phụ trách: KHOA NGOẠI NGỮ

1. Mô tả chung về học phần

Môn học yêu cầu sinh viên phải nắm vững về các thuyết về nghĩa, nghĩa của từ (các thể loại nghĩa, thành tố nghĩa và sự thay đổi nghĩa của từ), nghĩa của từ (các thể loại nghĩa, và thành tố nghĩa của từ), các mối quan hệ nghĩa của từ (đa nghĩa, đồng âm, đồng nghĩa trái nghĩa), nghĩa bóng của lời nói (nghĩa ẩn dụ, nghĩa hoán dụ), các ngữ cố định (thành ngữ, tục ngữ, trích cú ...). Môn học được giảng dạy bằng máy chiếu, sinh viên đọc sách ở nhà trước, đến lớp thảo luận và đúc kết những phần kiến thức trọng tâm nhất. Qua môn học sinh viên sẽ có những hiểu biết và kỹ năng liên quan đến từ để ứng dụng tốt quá trình sử dụng ngôn ngữ trong công việc và trong cuộc sống.

Học phần góp phần đáp ứng chuẩn đầu ra A2, B1, B2, B3, C3, C4 của chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh

2. Các chữ viết tắt (nếu có)

ST(Số tiết chuẩn) SG(Số giờ) ĐG(bài đánh giá) BTHK(Bài thi học kỳ)

3. Chuẩn đầu ra của học phần:

Mã	Chuẩn đầu ra học phần
a1	Hiểu và giải thích được những khái niệm cơ bản được sử dụng trong từ vựng học tiếng Anh.
a3	Vận dụng kiến thức đã học về từ vựng học trong biểu đạt ngôn ngữ tiếng Anh và giao tiếp
b1	Thể hiện kỹ năng làm việc nhóm và ứng xử chuyên nghiệp để thảo luận và giải quyết các vấn đề liên quan đến nội dung môn từ vựng học tiếng Anh.
c2	Thể hiện khả năng làm việc độc lập và tự nghiên cứu, trách nhiệm với công việc và cộng đồng

4. Giáo trình

4.1. Giáo trình và tài liệu học tập:

Hoang Tat Truong (1993). *Basic English Lexicology*. Vietnam National University.

4.2. Tài liệu tham khảo:

Nguyen Hoa (2004). *Understanding Semantics*. Vietnam National Univerisity.

Kate Kearns (2000). *Semantics*. ST Martin's Press LLC.

William Frawley (1992). *Linguistic Semantics*. Cambridge University Press

5. Chiến lược học tập

Sinh viên cần tích cực và chủ động tham gia vào quá trình học tập; cần tham gia đầy đủ các giờ học theo quy định, không ngừng phấn đấu để duy trì sự tiến bộ liên tục trong học tập; hoàn thành nhiệm vụ học tập đúng tiến độ.

Để hoàn thành tốt học phần này, sinh viên cần:

- Tự đọc tài liệu trước khi lên lớp và đóng góp ý kiến trong quá trình thảo luận.
- Nắm bắt và đúc kết những phần kiến thức trọng tâm nhất.

6. Nội dung, kế hoạch giảng dạy và đánh giá

Nội dung và kế hoạch giảng dạy, đánh giá	Hoạt động học tập của người học				Chuẩn đầu ra
	Trên lớp	ST	Tự học	SG	
Introduction I. Lexicology II. Lexicology in relation to other linguistic branches III. Some notions IV. Some characteristics of the English language	Nghe giảng Thuyết trình Thảo luận Thực hành	1	1 Đọc trước Nắm bắt được sơ lược về môn học -Thảo luận nhóm và chuẩn bị thuyết trình	3	a1,a2
Chapter 1. Word structure and formation I. Word structure II. Word formation 1. Affixation 2. Compounding 3. Shortening 4. Conversion 5. Sound imitation 6. Back derivation 7. Sound and stress interchange 8. Words from names	Nghe giảng Thuyết trình Thảo luận Thực hành	11	1 Đọc trước nắm bắt được chi tiết cách hình thành từ -Thảo luận nhóm và chuẩn bị thuyết trình	33	a1, a2, a3
Chapter 2. Semasiology (Semantics) I. Types of meaning II. Components of lexical meaning II. Polysemy III. Homonymy IV. Synonymy V. Antonymy	Nghe giảng Thuyết trình Thảo luận Thực hành	11	1 -Đọc trước nắm bắt được chi tiết cách hình thành từ -Thảo luận nhóm và chuẩn bị thuyết trình	33	a1, a2, b1,b2, b3
Chapter 3. Figures of speech and Phraseology I. Metaphor II. Metonymy III. Proverbs, quotations and cliches	Nghe giảng Thuyết trình Thảo luận Thực hành	5	1 - Đọc trước nắm bắt được chi tiết cách hình thành từ -Thảo luận nhóm và chuẩn bị thuyết trình	15	a1, a2, b1,b2, b3, c1
Đánh giá 1: 25% <i>Phân biệt về các loại word-formation</i>		1		3	a1, a2,a3
Đánh giá 2: 25% <i>Phân biệt về các từ đa nghĩa, từ đồng âm, từ đồng nghĩa và từ trái nghĩa</i>		1		3	b1,b2, b3
Đánh giá cuối kì : 50% <i>Phân biệt về các loại word-formation, Phân biệt về các từ đa nghĩa, từ đồng âm, từ đồng nghĩa và từ trái nghĩa. Phân biệt các biện pháp tu từ</i>					a1, a2, b1,b2, b3, c1
Tổng số tiết/giờ học		30	4	90	

7. Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động đánh giá của học phần gồm:

Phân loại	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra							
			a1	a2	a3	b1	b2	b3	c1	c2
Quá trình	ĐG1. Thuyết trình	25%	x	x	x	x	x	x	x	x
	ĐG2. Trắc nghiệm (TN)	25%	x	x	x	x	x	x	x	x
Kết thúc học phần	ĐG3. Bài thi kết thúc học phần (BTHK)	50%	x	x	x	x	x	x	x	x
<i>Tổng cộng:</i>		100%								

7.1 Hoạt động đánh giá 1 - Chuẩn đầu ra: a1,a2,b1,c1 - Tỷ lệ: 25% điểm học phần

- Hình thức đánh giá: thuyết trình
- Mô tả bài đánh giá : Sinh viên thuyết trình tự tin, lưu loát, nội dung đầy đủ, phát âm tốt

7.2 Hoạt động đánh giá 2 - Chuẩn đầu ra: a1,a2,b1,c1 - Tỷ lệ: 25% điểm học phần

- + Mô tả bài đánh giá : trắc nghiệm
- + Mức độ hoàn thành các yêu cầu của môn học: nắm rõ lý thuyết, áp dụng vào bài tập một cách thành thạo

7.3 Hoạt động đánh giá 3- Chuẩn đầu ra: a1,a2,b1,c1 Bài thi kết thúc học phần: 50%

- + Mô tả bài đánh giá : trắc nghiệm
- + Mức độ hoàn thành các yêu cầu của môn học: nắm rõ lý thuyết, áp dụng vào bài thi một cách thành thạo
- **Ma trận đánh giá**

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
a1 Hiểu và giải thích được những khái niệm cơ bản được sử dụng trong từ vựng học tiếng Anh.	Hiểu rõ	Hiểu khá rõ	Hiểu ở mức trung bình	Hiểu ở mức hạn chế	Hiểu ở mức rất hạn chế
a2 Vận dụng kiến thức đã học về từ vựng học trong biểu đạt ngôn ngữ tiếng Anh và giao tiếp	Vận dụng tốt	Vận dụng khá tốt	Vận dụng ở mức trung bình	Vận dụng ở mức hạn chế	Vận dụng ở mức rất hạn chế
b1 Thể hiện kỹ năng làm việc nhóm và ứng xử chuyên nghiệp để thảo luận và giải quyết các vấn đề liên quan đến nội dung môn từ vựng học tiếng Anh.	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế
c1 Thể hiện khả năng làm việc độc lập và tự nghiên cứu, trách nhiệm với công việc và cộng đồng	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế

7.4 Cách tính kết quả học tập chung của học phần

Kết quả của học phần được đánh giá theo công thức sau:

$$\Sigma = \frac{(\text{ĐG1} \times 25) + (\text{ĐG2} \times 25) + (\text{BTHK} \times 50)}{100}$$

100

8 Các phương tiện, trang thiết bị dạy và học

Trang thiết bị, phương tiện dạy học sinh viên cần dùng trên lớp: Hệ thống nghe – nhìn, bao gồm: máy chiếu projector, loa đài

9 An toàn của sinh viên và giảng viên

Trong quá trình dạy/học, giảng viên và sinh viên cần chú ý về an toàn PCCC và khi sử dụng điện.

10 Kỷ luật, khiếu nại và hỗ trợ

Yêu cầu đối với sinh viên (sự tham gia học tập trên lớp, quy định về thời hạn, chất lượng các bài tập về nhà,...): Sinh viên phải đọc trước tài liệu ở nhà, trong lớp phải thảo luận và hoàn thành các bài kiểm tra. Sinh viên cần phải tuân thủ các quy định trong quá trình học tập, không gây rối, cản trở sinh viên khác học tập, không được gian lận trong học tập và thi cử vv... Nếu vi phạm sẽ bị phạt hoặc đình chỉ học theo quy định.

Sinh viên gặp bất kỳ khó khăn gì trong quá trình học tập có thể liên hệ trực tiếp với giảng viên, Trưởng khoa/bộ môn, Văn phòng hỗ trợ sinh viên, Phòng Đào tạo, Ban Thanh tra của Nhà trường để được hướng dẫn, hỗ trợ.

**Chủ tịch Hội đồng
xây dựng CTĐT ngành**

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 2023
Người biên soạn

TS.Trần Thị Ngọc Liên

Phạm Thị Thúy